

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 16/ 9/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT - TỈNH TH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :*** Ông Bùi Văn Tuấn

- ***Các Hội thẩm nhân dân :*** Bà Nguyễn Thị Hà; Ông Lưu Đình Tâm.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà :*** Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà:***  
*Không*

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022. Về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐHNGĐ - ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/ QĐST- HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1986

Trú tại : Thôn Tây H, xã TM, huyện TT, tỉnh TH.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn K - Sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây H, xã TM, huyện TT, tỉnh TH  
việc dân sự số 01/2022/QĐDS - ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/ 2022, bản tự khai ngày 26/7/ 2022 nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện TT, tỉnh TH vào ngày 12/05/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Đến tháng 12 năm 2019 anh K đã bỏ đi khỏi địa pH mà không thông báo cho chị H

hoặc người thân trong gia đình biết. Kể từ ngày bỏ đi khỏi địa phương đến nay anh K không trở về và không có tin tức gì về cho gia đình, vợ con. Chị Bùi Thị H và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh K. Chị H đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, ngày 21/5/2021 Tòa án đã chấp nhận đơn yêu cầu của chị H về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đinh Văn K. Ngày 28/12/2021 chị Bùi Thị H đã làm thủ tục để yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH tuyên bố anh Đinh Văn K mất tích. Sau 04 tháng kể từ ngày đăng phát tin tìm kiếm lần đầu nhưng anh K vẫn không có tin tức gì. Ngày 24/5/2022 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã có quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐDS-ST tuyên bố anh Đinh Văn K mất tích. Nay chị Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Đinh Văn K.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn K có 02 con chung tên là: Đinh Tuấn A (Giới tính: Nam); Sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Tuấn Ph (Giới tính: Nam); Sinh ngày 18/8/2017. Hiện nay cháu Đinh Tuấn A và cháu Đinh Tuấn Ph đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh K không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Đinh Văn K. Anh K có nơi cư trú cuối cùng tại huyện TT, tỉnh TH và đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐDS-ST của Tòa án nhân dân huyện TT. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự cho anh Đinh Văn K nhưng anh K đều vắng vắng mặt; Anh K cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh K.

**[2] Về hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn K là hôn nhân hợp pháp vì: Chị H, anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Anh Đinh Văn K đã bỏ đi khỏi địa pH từ tháng 12 năm 2019 mà không thông báo cho chị H hoặc người thân trong gia đình biết. Chị H và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Đinh Văn K. Chị H đã đăng tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đinh Văn K. Đến ngày 28/12/2021 chị Bùi Thị H đã làm thủ tục đề yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH tuyên bố anh Đinh Văn K mất tích. Sau 04 tháng kể từ ngày đăng phát tin tìm kiếm lần đầu nhưng anh Đinh Văn K vẫn không về. Ngày 24/5/2022 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã có quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐDS-ST tuyên bố anh Đinh Văn K mất tích. Nay chị Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đinh Văn K không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ nên chị Bùi Thị H đề nghị được ly hôn anh Đinh Văn K.

HĐXX xét thấy: Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn K đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đinh Văn K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Văn K là phù hợp với khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[3] Về con chung:** Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn K có 02 con chung tên là: Đinh Tuấn A (Giới tính: Nam); Sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Tuấn Ph (Giới tính: Nam); Sinh ngày 18/8/2017. Hiện nay cháu Đinh Tuấn A và cháu Đinh Tuấn Ph đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Nếu trường hợp anh Đinh Văn K trở về thì được quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

**[4] Về tài sản chung:**

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh K không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS; Khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đinh Văn K.

- **Về con chung:** Giao 02 cháu Đinh Tuấn A (Giới tính: Nam); Sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Tuấn Ph (Giới tính: Nam); Sinh ngày 18/8/2017 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đinh Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Nếu trường hợp anh Đinh Văn K trở về thì được quyền thăm non chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai thu số AA/2021/0007714 ngày 26/7/2022. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn K có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án tại địa pH nơi anh Đinh Văn K có hộ khẩu thường trú cuối cùng.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS Huyện TT;
- UBND xã TM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Văn Tuấn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Đình Tâm**

**Bùi Văn Tuấn**

**Nguyễn Thị Hà**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ Tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS Huyện TT;
- UBND xã TM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bùi Văn Tuấn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Đình Tâm**

**Bùi Văn Tuấn**

**Nguyễn Thị Hà**



